

Hình thức ra đề: 30% trắc nghiệm(12 câu) + 70% tự luận

Theo tỉ lệ : 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng thấp, 10% vận dụng cao

TÊN CHỦ ĐỀ	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG		CỘNG
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
1. PHÂN SỐ	- Phân số bằng nhau, biểu diễn số nguyên dưới dạng phân số, tính chất cơ bản của phân số	- So sánh phân số, Thực hiện các phép toán cộng, trừ, nhân chia đơn giản với phân số.	- Giải các bài toán tính giá trị phân số của một số, tìm một số biết giá trị phân số của số đó	- Bài toán tổng hợp	
Số câu Số điểm	3 1	1 0,75	2 1,0	1 0,5	7 3,25 điểm
2. SỐ THẬP PHÂN	- Làm tròn số thập phân	Làm được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân	- Tính được tỉ số của hai số, tỉ số phần trăm.		
Số câu Số điểm	3 1,0	3 1,75	1 0,5		7 3,25 điểm
3. HÌNH HỌC TRỰC QUAN	- Xác định tâm đối xứng, trục đối xứng của một hình.				
Số câu Số điểm	3 0,75				3 0,75 điểm
4. HÌNH HỌC PHẪNG	- Xác định được ba điểm thẳng hàng, các đường thẳng cắt nhau, song song. - Xác định được độ dài đoạn thẳng, trung điểm đoạn thẳng . - Xác định được góc, đỉnh của góc, điểm nằm trong,nằm ngoài góc, số đo góc, góc vuông, góc nhọn, góc tù.				
Số câu Số điểm	3 1,0	2 0,5	1 0,5	1 0,5	7 2,5 điểm
5. MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT	Khả năng xảy ra của một sự kiện, xác suất thực nghiệm				
Số câu Số điểm	1 0,25				1 0,25 điểm
Tổng số câu Tổng số	13 4 40%	6 3,0 30%	4 2,0 20 %	2 1,0 10%	25 10 100%

điểm					
Tỉ lệ %					

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2022-2023

MÔN: TOÁN - LỚP 6

Đề 2

I. TRẮC NGHIỆM. (3 điểm)

Câu 1: Đổi hỗn số $-3\frac{2}{5}$ ra phân số, kết quả là:

- A. $\frac{-17}{5}$ B. $-\frac{10}{5}$ C. $\frac{-13}{5}$ D. $\frac{-11}{5}$

Câu 2. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. $-31,25 > -10,09$ B. $-0,205 < -1,2$
 C. $3,04 = -3,04$ D. $-12,34 < -10,34$

Câu 3. Phép so sánh nào sau đây là đúng?

- A. $\frac{5}{7} > \frac{-5}{7}$ B. $\frac{-5}{7} > \frac{5}{7}$ C. $\frac{5}{-7} < \frac{-5}{7}$ D. $\frac{5}{7} > \frac{-5}{-7}$

Câu 4: Cho số thập phân 4,56723 làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất, kết quả là:

- A. 4,5. B. 4,6. C. 4,7. D. 5.

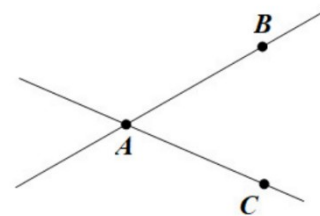
Câu 5. Cho hình vẽ, khẳng định nào sau đây là đúng ?



- A. $d \in A$. B. $A \notin d$. C. $A \in d$ D. $A \subset d$.

Câu 6. Dựa vào hình vẽ, hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau?

- A. Hai đường thẳng AB và AC song song với nhau.
 B. Hai đường thẳng AB và AC cắt nhau.
 C. Hai đường thẳng AB và AC trùng nhau.
 D. Hai đường thẳng AB và AC có hai điểm chung.



Câu 7 Hãy chọn cách đọc đúng cho hình vẽ sau:

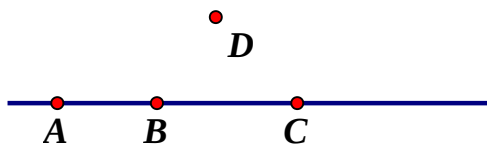


- A. Tia AB. B. Đường thẳng AB
 C. Đoạn thẳng AB. D. Đường thẳng BA.

Câu 8. Cho hình vẽ, hãy nêu tên gọi đúng của các góc theo thứ tự:



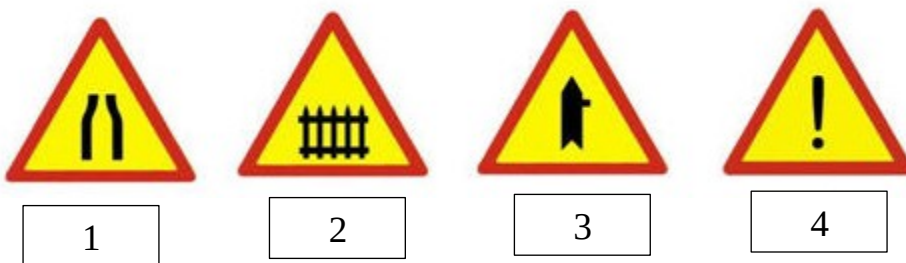
- A. Góc bẹt, góc nhọn, góc vuông, góc tù
- B. Góc bẹt, góc nhọn, góc tù, góc vuông
- C. Góc tù, góc bẹt, góc vuông, góc nhọn
- D. Góc bẹt, góc tù, góc vuông, góc nhọn



Câu 9. Cho hình vẽ, hãy chọn khẳng định đúng:

- A. Điểm A nằm giữa hai điểm B và C.
- B. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C.
- C. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B.
- D. Điểm D nằm giữa hai điểm A và C.

Câu 10: Trong các biển báo dưới đây, biển báo có trục đối xứng là



- A. 1, 2, 3
- B. 2, 3, 4
- C. 1, 3, 4
- D. 1, 2, 4

Câu 11. Để nói về khả năng xảy ra của một sự kiện, ta dùng một con số có giá trị từ:

- A. 0 đến 1
- B. 1 đến 10
- C. 0 đến 10
- D. 0 đến 100

Câu 12. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A sau n hoạt động vừa thực hiện là $\frac{n(A)}{n}$ thì $n(A)$ được gọi là:

- A. Tổng số lần thực hiện hoạt động
- B. Xác suất thực nghiệm của sự kiện A
- C. Số lần sự kiện A xảy ra trong n lần đó
- D. Khả năng sự kiện A không xảy ra

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có)

$$a) \frac{15}{13} - \frac{6}{13}$$

$$b) \frac{15}{16} \cdot 1,6 + \frac{5}{2}$$

$$c) 1\frac{2}{7} \cdot \frac{29}{14} + \frac{-2}{7} \cdot \frac{29}{14}$$

$$d) (-6,8) + 2,39 + 6,8$$

Bài 2: (1,5 điểm)

Lớp 6A có 45 học sinh. Trong đó có $\frac{4}{9}$ số học sinh đăng kí học bơi. Số học sinh còn lại đăng kí học cầu lông.

a) Tính số học sinh đăng kí học cầu lông.

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh đăng kí học bơi và số học sinh đăng kí học cầu lông.

Bài 3: (1,0 điểm) Một xạ thủ bắn 200 viên đạn vào một mục tiêu và thấy có 148 viên trúng mục tiêu. Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện “Xạ thủ bắn trúng mục tiêu”.

Bài 4: (2,0 điểm)

Vẽ tia Ox, lấy hai điểm A, B thuộc tia Ox sao cho điểm A nằm giữa hai điểm O, B và OA = 4cm, AB = 4cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng OB.

b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Bài 5: (0,5 điểm) Cho $A = \frac{10^{2020} + 1}{10^{2021} + 1}$; $B = \frac{10^{2021} + 1}{10^{2022} + 1}$. So sánh A và B.

.....Hết

*** Hướng dẫn chấm**

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	A	B	C	B	C	A	B	D	A	C

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Bài 1 (2 điểm)	$\frac{15}{13} - \frac{6}{13} = \frac{15-6}{13} = \frac{9}{13}$	0,5 điểm
	b) $\frac{15}{16} \cdot 1,6 + \frac{5}{2} = \frac{15}{16} \cdot \frac{16}{10} + \frac{5}{2}$	0,25 điểm
	$= \frac{3}{2} + \frac{5}{2} = \frac{8}{2} = 4$	0,25 điểm
	c) $1\frac{2}{7} \cdot \frac{29}{14} + \frac{-2}{7} \cdot \frac{29}{14}$	
	$= \frac{29}{14} \cdot \left(\frac{2}{7} + \frac{-2}{7} \right) = \frac{29}{14} \cdot \left(\frac{9}{7} + \frac{-2}{7} \right)$	0,25 điểm

	$= \frac{29}{14} \cdot 1 = \frac{29}{14}$	0,25 điểm
	d) $(-6,8) + 2,39 + 6,8 = [(-6,8) + 6,8] + 2,39$	0,25 điểm
	$= 0 + 2,39 = 2,39$	0,25 điểm
Bài 2 (1,5 điểm)	Số học sinh đăng kí học bơi là: $\frac{4}{9} \cdot 45 = 20 \text{ (HS)}$	0,5 điểm
	Số học sinh đăng kí học cầu lông là: $45 - 20 = 25 \text{ (HS)}$	0,5 điểm
	Tỉ số phần trăm của số HS đăng kí học bơi và HS đăng kí học cầu lông là: $\frac{20}{25} \cdot 100\% = 80\%$	0,5 điểm
Bài 3 (1,0 điểm)	Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Xạ thủ bắn trúng mục tiêu” là:	0,25 điểm
	$\frac{148}{200} = 0,74$	0,75 điểm
Bài 4 (2,0 điểm)		0,5 điểm
	a) Vì điểm A nằm giữa 2 điểm O và B nên: $OB = OA + AB$	0,25 điểm
	$OB = 4 + 4 = 8 \text{ (cm)}$	0,25 điểm
	b) Điểm A là trung điểm của đoạn thẳng OB. Vì:	0,5 điểm
	Điểm A nằm giữa 2 điểm O và B	0,25 điểm
	$OA = AB = 4 \text{ (cm)}$	0,25 điểm
Bài 5 (0,5 điểm)	$A = \frac{10^{2020} + 1}{10^{2021} + 1} \Rightarrow 10A = \frac{10^{2021} + 10}{10^{2021} + 1} = 1 + \frac{9}{10^{2021} + 1}$	
	$B = \frac{10^{2021} + 1}{10^{2022} + 1} \Rightarrow 10B = \frac{10^{2022} + 10}{10^{2022} + 1} = 1 + \frac{9}{10^{2022} + 1}$	0,25 điểm
	$\Rightarrow 10A > 10B \text{ (Vì } \frac{9}{10^{2021} + 1} > \frac{9}{10^{2022} + 1} \text{)}$ $\Rightarrow A > B$	0,25 điểm